

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên tài khóa 2016 ngày 22/4/2017.

Để Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp lạnh Hưng Trí phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các văn bản luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2022 thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ Công ty cụ thể như sau:

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH 2017	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 2023	LÝ DO
1	Khoản 1 và khoản 4 Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ	1. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/07/2015. 4. "Người có liên quan" được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp. 	1. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021. 4. "Người có liên quan" được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp. 	<i>Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020</i>
2	Khoản 3 Điều 11. Quyền của cổ đông	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a) b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp; 	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau: a) b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; 	<i>Khoản 2, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020</i> <i>Khoản 3, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020</i>

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH 2017	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 2023	LÝ DO
3	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	Cổ đông có nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. Cổ đông phổ thông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 3. Cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và khi có sự thay đổi. 4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành. 5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Vi phạm pháp luật; b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.	Cổ đông có nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. Cổ đông phổ thông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 3. Cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và khi có sự thay đổi. 4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành. 5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Vi phạm pháp luật; b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.	<i>theo khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020</i>

[illegible]

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH 2017	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 2023	LÝ DO
		đồng hoặc nhóm cổ đông không có đủ 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng;	đồng hoặc nhóm cổ đông không có đủ 5% cổ phần phổ thông	<i>Luật Doanh nghiệp 2020</i>
6	Khoản 1 Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 	Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	<i>Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020</i>
7	Điểm j, m khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: j) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp; m) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi (20) tỷ đồng Việt Nam, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 162 của	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: j) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp; m) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi (20) tỷ đồng Việt Nam, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh	<i>Luật Doanh nghiệp 2020</i>

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH 2017	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 2023	LÝ DO
		Luật Doanh nghiệp; 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c) Trong phạm vi quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c) Trong phạm vi quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	
8	Khoản 4 Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát	4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát: a) Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; và Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; b) Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; 	4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát: a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.	<i>Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020</i>

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH 2017	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 2023	LÝ DO
9	Khoản 1 Điều 37. Ban kiểm soát	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	<i>Luật Doanh nghiệp 2020</i>
10	Khoản 6 Điều 40. Cổ tức	6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 122, 123 và Điều 124 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 123, 124 và Điều 125 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	<i>Luật Doanh nghiệp 2020</i>
11	Khoản 2 Điều 48. Con dấu	 2. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	 2. Công ty quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của doanh nghiệp.	<i>Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020</i>
12	Khoản 2 Điều 49. Chấm dứt hoạt động	 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. Công ty chỉ được giải thể khi đã thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Trình tự thủ tục thực hiện theo Điều 202 của Luật Doanh nghiệp.	 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. Công ty chỉ được giải thể khi đã thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Trình tự thủ tục thực hiện theo Điều 208 của Luật Doanh nghiệp.	<i>Luật Doanh nghiệp 2020</i>

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH 2017	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 2023	LÝ DO
13	Điều 51. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc	Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây: a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp;	Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây: a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;	Theo khoản 1 Điều 166 Luật Doanh nghiệp 2020

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn chỉnh nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ theo đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

